TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 581/2025/HS-PT
Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Thẩm phán: 1/ Bà Đoàn Thị Hương G

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2025, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 445/2025/HSPT ngày 04/09/2025 đối với bị cáo Lê Đình H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Lê Đình H, sinh ngày 14/7/1981 tại tỉnh Thanh Hóa; Thường trú: Thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Số X, xã TV, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH3: thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L (chết) và bà Đỗ Thị H2; bị cáo vợ vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2025. (có mặt)

Người bào chữa: Ông Hồ Đặng Lâu, luật sư của Công ty luật TNHH Hãng luật quốc tế Thành Công thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Đình H (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C, Trương Quang Th, Phạm Văn H3, Cao Bá G, Nguyễn Thái A không kháng cáo và vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 29/12/2024, Công an xã VL tuần tra đến bãi đất trống, Ấp Y, xã VL, huyện B phát hiện Trương Quang Th, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn H3 đang tham đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền, thu giữ tại hiện trường các đồ vật dùng để đánh bạc gồm: 02 bộ bài tây 52 lá; 05 ghế nhựa; tiền dùng để đánh bạc để trên bàn của Trần Ngọc T là 720.000 đồng, Trương Quang Th là 120.000 đồng (trong đó 20.000 đồng là tiền xâu cho Lê Đình H nhưng H chưa lấy), Nguyễn Văn C là 420.000 đồng; tiền dùng để đánh bạc trên người Trần Ngọc T là 3.900.000 đồng, Phạm Văn H3 là 1.300.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.460.000 đồng, nên Công an xã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa tất cả về trụ sở xử lý.

Qua truy xét mở rộng; Công an xã VL xác định những người đánh bạc gồm Lê Đình H, Cao Bá G, Nguyễn Thái A, Trương Quang Th, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn H3. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Lê Đình H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thái A, Phạm Văn H3, Trương Quang Th, Cao Bá G khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2024, trong lúc ngồi uống nước thì Lê Đình H rủ Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thái A đến bàn ghế đá tại địa chỉ: Bãi đất trống thuộc Ấp Y, xã VL, huyện B bên hông nhà của Hưng chơi đánh bài phỏm được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý và thống nhất hình thức chơi như sau: ai tới thì ăn hết 03 người còn lại (ăn người tới nhì 20.000 đồng, ăn người tới ba 40.000 đồng và ăn người tới chót 60.000 đồng, tổng cộng người tới ăn 120.000 đồng); trường hợp khác: ai tới ù thì ăn 03 người còn lại, mỗi người 100.000 đồng; ai chia bài đánh con đầu tiên mà bị người liền kề ăn phỏm thì chung 20.000 đồng cho người ăn phỏm; ai đánh bài bị người liền kề ăn 03 phỏm liên tục thì đền và chung cho người ăn phỏm 360.000 đồng, 02 người còn lại không ăn không thua; ai đánh lá cuối cùng mà để người liền kề ăn phỏm thì chung cho người ăn phỏm 100.000 đồng (không kể tiền ăn thua ván đó ra sao). Thái A, C, T, H3 thống nhất đưa cho H thu tiền xâu 20.000 đồng/ván ù.

Sau đó, H đi mua 02 bộ bài tây 52 lá hết 20.000 đồng và 04 chai nước ngọt C2, 02 chai nước suối hết 50.000 đồng rồi cùng Thái A, T, C đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Hưng sử dụng 500.000 đồng dùng để đánh bạc và thua hết 500.000 đồng, T sử dụng 2.400.000 đồng dùng để đánh bạc và thắng được 1.000.000 đồng, Thái A sử dụng 450.000 đồng dùng để đánh bạc và không thắng không thua, C sử dụng 500.000 đồng dùng để đánh bạc và không thắng không thua. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Cao Bá G đến chơi thay tụ của C và sử dụng 500.000 đồng dùng để đánh bạc. H, T, Thái A và G chơi đánh bài phỏm được thua bằng tiền đến 11 giờ 30 phút thì Hưng thua hết tiền nên tất cả nghỉ về ăn cơm. Tổng số tiền Hưng, T, Thái A, C và G sử dụng để đánh bạc là 3.850.000

đồng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Thái A, H3, G, T tiếp tục chơi đánh bài phỏm, được thua bằng tiền, trong đó: Thái A sử dụng 450.000 đồng để đánh bạc và thua 200.000 đồng còn lại 250.000 đồng; T sử dụng 3.400.000 đồng để đánh bạc và thắng được 900.000 đồng, trả tiền xâu cho H 140.000 đồng, còn lại 4.160.000 đồng; Phạm Văn H3 đến chơi thay tụ của H và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc và không thắng không thua; G sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc và thua 700.000 đồng nên G nghỉ. Tổng số tiền T, Thái A, H3 và G sử dụng để đánh bạc là 6.050.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn C đến chơi thay tụ của Thái A và sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc và thua 80.000 đồng còn lại 420.000 đồng; Trương Quang Th đến chơi thay tụ của G và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc và thua 180.000 đồng còn lại 120.000 đồng; T sử dụng 4.160.000 đồng để đánh bạc và thắng được 460.000 đồng, còn lại 4.620.000 đồng; Phạm Văn H3 sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc và thua 200.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng. Tổng số tiền C, Thành, T và H3 sử dụng để đánh bạc là 6.460.000 đồng. Khi C, Th, T và H3 đang chơi đánh bài phỏm, được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Trước khi bị bắt quả tang, H thu được 140.000 đồng tiền xâu và sử dụng 70.000 đồng mua nước cho những người chơi đánh bài, còn giữ lại 70.000 đồng và 20.000 đồng trên bàn H chưa kịp lấy. T ù 07 ván, trả tiền xâu 140.000 đồng, Thành ù 01 ván, trả tiền xâu 20.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Đình H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thái A, Phạm Văn H3, Trương Quang Th, Cao Bá G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với vật chứng thu giữ, người có quyền nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 02 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

- 05 cái ghế nhựa (đã qua sử dụng).

- Số tiền 1.260.000 đồng dùng để đánh bạc để trên bàn, trong đó: số tiền của Trần Ngọc T là 720.000 đồng; số tiền của Nguyễn Văn C là 420.000 đồng; số tiền của Trương Quang Th là 100.000 đồng và số tiền 20.000 đồng là tiền xâu.

- Số tiền 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc của Phạm Văn H3.

- Số tiền 3.900.000 đồng dùng để đánh bạc của Trần Ngọc T.

- Số tiền 250.000 đồng dùng để đánh bạc của Nguyễn Thái A giao nộp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

3. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H3 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

4. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Cao Bá G 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

5. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

6. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái A 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

7. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trương Quang Th 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm đã giao các bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi các bị cáo cư trú giám, sát giáo dục trong thời gian thử thách, tuyên nghĩa vụ của người được hưởng án treo; tuyên phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước; tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 01/8/2025, bị cáo Lê Đình H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, cha mẹ tham gia dân công hỏa tuyến; sau khi bản án sơ thẩm tuyên, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn hối hận; xin Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 21/7/2025, Toà án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án đối với bị cáo Lê Đình H và đồng phạm. Ngày 01/8/2025, bị cáo Lê Đình H có đơn kháng cáo về hình phạt; xét đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình H khai nhận: Trong lúc bị cáo cùng Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thái A ngồi uống nước thì bị cáo nói "anh em rảnh làm tí phỏm cho vui" thì T, C, Thái A đều đồng ý. Sau đó bị cáo có đi mua 02 bộ bài tây và 04 chai nước uống và cùng T, C, Thái A đánh phỏm, cách thức đánh phỏm như bản án sơ thẩm đã xác định. Bị cáo có dùng số tiền 500.000 đồng đánh bạc, số tiền này đã bị thua hết, sau đó bị cáo không đánh nữa. Bị cáo không yêu cầu những người đánh bạc nộp tiền xâu mà những người đánh bạc thống nhất bỏ ra mỗi ván ù 20.000 đồng để trả tiền bị cáo mua nước, mua bài.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và vật chứng được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định vào ngày 29/12/2024, tại địa chỉ: bãi đất trống thuộc Ấp Y, xã VL, huyện B. Lê Đình H, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn C,

Nguyễn Thái A, Phạm Văn H3, Trương Quang Th, Cao Bá G có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm, được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.460.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Đình H: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn; những người đánh bạc đều là bạn bè hoặc là người quen của bị cáo H. Việc đánh bạc mang tính bộc phát trong lúc các bị cáo ngồi uống nước. Bị cáo H là người khởi xướng được các bị cáo khác hưởng ứng tham gia ngay; bị cáo H có mua quân bài và có nhận 140.000 đồng được trích ra từ những ván ù, nhưng các bị cáo đều khai nhận số tiền này dùng để mua nước và mua quân bài để nhưng người đánh bạc sử dụng chung. Bị cáo H tham gia đánh bạc với số tiền là 500.000 đồng; tuy nhiên số tiền dùng để đánh bạc của những người tham gia đánh bạc tại thời điểm bị cáo H đánh bạc là 3.850.000 đồng (không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự), sau đó bị cáo không tham gia đánh bạc tiếp. Hành vi của bị cáo H không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc mà bị cáo H đồng phạm với các bị cáo khác về tội Đánh bạc nên không coi bị cáo Hưng là chủ mưu, cầm đầu trong vụ án. Tổng số tiền dùng để đánh bạc trong vụ án là 6.460.000 đồng, bị cáo H thu lời bất chính số tiền 70.000 đồng là không lớn. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H đã nộp tài liệu chứng minh cha mẹ là người có công, tự nguyện nộp số tiền phạt 10.000.000 đồng; đây là tình tiết mới phát sinh sau xét xử sơ thẩm cần áp dụng là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo.

Xét thấy; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện cho hưởng án treo ; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là phù hợp, đạt được mục đích của hình phạt.

[3] Các lập luận trên đây là căn cứ để chấp chấp hoặc không chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 21/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh .

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Lê Đình H cho Ủy ban nhân dân xã TVL, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Đình H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM (1)
- VKSNDTC; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KV1; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1)
- Phòng thi hành án KV7; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND KV7; (1)
- Công an Tp. HCM (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thương Huyền